

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÚP HỌC SINH NÂNG CAO
KỸ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN LỚP 3

Lĩnh vực: Tiếng Việt

Cấp học: Tiểu học

Tác giả: Cao Mỹ Linh

Đơn vị công tác: Trường TH Thanh Liệt

Chức vụ: Giáo viên

NĂM HỌC 2021 - 2022

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
<p style="text-align: center;">A. PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>1. Lý do chọn đề tài</p> <p>2. Đối tượng nghiên cứu</p> <p>3. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>4. Kế hoạch nghiên cứu</p> <p>5. Phạm vi nghiên cứu</p> <p style="text-align: center;">B. PHẦN NỘI DUNG</p> <p>1. Cơ sở lý luận</p> <p>2. Cơ sở thực tiễn</p> <p><i>2.1. Thực trạng việc dạy học sinh lớp 3 viết đoạn văn trong giờ Tập làm văn</i></p> <p><i>2.2 Nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên</i></p> <p><i>2.3. Kết quả khảo sát</i></p> <p>trở lên còn rất hạn chế.</p> <p>3. Nội dung biện pháp đã thực hiện</p> <p><i>3.1. Biện pháp thứ nhất: Coi trọng việc hướng dẫn học sinh quan sát đối tượng kể hoặc tả</i></p> <p><i>3.2. Biện pháp thứ hai: Hướng dẫn học sinh tích lũy vốn từ</i></p> <p><i>3.3. Biện pháp thứ ba: Hình thành thói quen quan sát và ghi chép</i></p> <p><i>3.4. Biện pháp thứ tư: Giúp học sinh nắm chắc bố cục đoạn văn</i></p> <p><i>3.5. Biện pháp thứ năm: Rèn kỹ năng diễn đạt cho học sinh</i></p> <p><i>3.6. Biện pháp thứ sáu: Tăng cường yêu cầu thực hành viết đoạn văn và chú trọng dạy tốt các bài tập làm văn nói.</i></p> <p><i>3.7. Biện pháp thứ bảy: Thường xuyên chấm, chữa bài cho học sinh</i></p> <p><i>3.8. Biện pháp thứ tám: Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh</i></p> <p>4. Kết quả thực hiện</p> <p style="text-align: center;">C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ</p> <p>1. Kết luận</p> <p>2. Khuyến nghị</p> <p style="text-align: center;">PHỤ LỤC</p> <p style="text-align: center;">DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO</p>	

1. Lý do chọn đề tài

Như chúng ta đã biết, mục tiêu của môn Tiếng Việt ở cấp Tiểu học là nhằm hình thành và phát triển ở học sinh các kỹ năng sử dụng tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) để học tập và giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi. Thông qua việc dạy và học tiếng Việt, góp phần rèn luyện các thao tác tư duy cho học sinh. Cung cấp cho học sinh những kiến thức sơ giản về tiếng Việt và những hiểu biết sơ giản về xã hội, tự nhiên và con người, về văn hóa, văn học của Việt Nam và nước ngoài. Bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt và hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Việc rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho học sinh được thể hiện thông qua các phân môn Tập đọc, Luyện từ và câu, Chính tả, Tập viết, Kể chuyện và Tập làm văn. Trong đó Tập làm văn là phân môn có tính tích hợp cao về kiến thức cũng như kỹ năng mà học sinh đã lĩnh hội từ các phân môn khác. Đặc biệt đối với học sinh lớp 3, bài Tập làm văn của các em là sản phẩm của sự vận dụng tổng hợp các kiến thức và kỹ năng tiếp thu được trong quá trình học tập. Tập làm văn góp phần cùng các môn học khác mở rộng vốn sống, luyện tư duy logic, bồi dưỡng tâm hồn, cảm xúc, thẩm mỹ, hình thành nhân cách của học sinh.

Ngày nay, dạy văn trong trường Tiểu học ngày càng được coi trọng và không ngừng đổi mới các phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng quá trình chuyển đổi từ ngôn ngữ nói sang ngôn ngữ viết. Song qua thực tế dạy và học phân môn Tập làm văn vẫn còn nhiều hạn chế. Khi làm văn học sinh vẫn còn phụ thuộc nhiều vào văn mẫu hoặc bài viết mang nặng tính liệt kê các đặc điểm của đối tượng kể, miêu tả... câu văn rời rạc, thiếu hẳn tính phong phú đa dạng về sự cảm nhận cái hay, cái đẹp trong đời sống thực tế. Một số bài viết thường lặp lại từ ngữ, dùng từ chưa chính xác, diễn đạt các ý chưa rõ ràng, mạch lạc. Là một giáo viên giảng dạy lớp 3, tôi băn khoăn và trăn trở: Làm thế nào để giúp các em học tốt phân môn Tập làm văn. Bản thân tôi luôn cố gắng để tạo ra, tìm ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng học phân môn Tập làm văn (đặc biệt là kỹ năng viết đoạn văn) cho học sinh lớp mình. Đây cũng là lý do tôi chọn và đưa ra ***“Một số biện pháp giúp học sinh nâng cao kỹ năng viết đoạn văn lớp 3”*** mà tôi đã thực hiện trong thời gian qua.

2. Đối tượng nghiên cứu

- Cơ sở lý luận, các phương pháp dạy Tiếng Việt lớp 3.
- Nội dung chương trình dạy Tập làm văn lớp 3 trong trường tiểu học.

- Nghiên cứu thực trạng việc dạy và học môn Tiếng Việt lớp 3.

3. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp điều tra, phỏng vấn: Điều tra về sự hứng thú của học sinh trong giờ học Tiếng Việt.

- Phương pháp thực nghiệm: Thông qua việc lấy ý kiến của học sinh để khẳng định và rút ra biện pháp phù hợp.

- Phương pháp quan sát: Quan sát kết quả của học sinh.

- Phương pháp thống kê, so sánh đối chiếu và tổng kết kinh nghiệm.

4. Kế hoạch nghiên cứu

- Đầu năm học: tìm hiểu học sinh lớp 3C, phỏng vấn học sinh; xây dựng kế hoạch.

- Trong suốt năm học: Triển khai các biện pháp phù hợp.

- Đến tháng 4: Tổng kết, đánh giá, đúc rút kinh nghiệm để viết sáng kiến kinh nghiệm.

5. Phạm vi nghiên cứu

Một số biện pháp giúp học sinh nâng cao kỹ năng viết đoạn văn lớp 3 trường Tiểu học Thanh Liệt năm học 2021 - 2022.

B. PHẦN NỘI DUNG

1. Cơ sở lý luận

Trong trường Tiểu học, môn Tiếng Việt có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với học sinh bởi nó là môn học cung cấp cho các em những kiến thức cần thiết trong giao tiếp hàng ngày. Nó giúp các em phát triển toàn diện, hình thành ở các em những cơ sở của thế giới khoa học, góp phần rèn luyện trí thông minh, hình thành tình cảm, thói quen đạo đức tốt đẹp của con người mới. Dạy học Tiếng Việt giúp các em hình thành 4 kỹ năng cơ bản: nghe, nói, đọc, viết. Phân môn Tập làm văn trong môn Tiếng Việt hội tụ đủ cả 4 kỹ năng trên. Nó là phân môn tổng hợp toàn bộ kiến thức đã học ở trong tuần từ các phân môn: Tập đọc, Tập viết, Chính tả, Kể chuyện, Luyện từ và câu. Việc dạy Tập làm văn ở lớp 3 có ý nghĩa:

- Trang bị cho học sinh một số hiểu biết và kỹ năng phục vụ học tập và đời sống hàng ngày như: điền vào các giấy tờ in sẵn, viết thư, làm đơn, tổ chức họp và phát biểu trong cuộc họp, giới thiệu hoạt động của lớp và trường, ghi chép sổ tay...

- Tiếp tục rèn luyện kỹ năng kể chuyện và miêu tả: kể lại một sự việc đơn giản, tả sơ lược về người, vật xung quanh theo gợi ý bằng tranh, bằng câu hỏi.

- Rèn luyện kỹ năng nghe thông qua các bài tập nghe – kể và các hoạt động học tập trên lớp. Mặt khác yêu cầu tối thiểu học sinh cần đạt là:

- Nắm được một số kỹ năng phục vụ học tập và sinh hoạt hàng ngày.

- Bước đầu viết được một số đoạn văn hoặc văn bản ngắn theo yêu cầu.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Thực trạng việc dạy học sinh lớp 3 viết đoạn văn trong giờ Tập làm văn

Việc dạy phân môn Tập làm văn lớp 3 nói chung và việc dạy viết đoạn văn nói riêng là một việc làm khó không đơn giản, không phải giáo viên nào cũng dạy tốt được. Mà nó còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như khả năng định hướng, khơi gợi (quan sát, cảm nhận...) Chính vì vậy mà khả năng viết đoạn văn của học sinh vẫn còn nhiều hạn chế.

2.1.1. Về phía giáo viên

Nhiều thầy cô giáo chưa coi trọng việc rèn viết đoạn văn cho học sinh. Khi dạy chưa định hướng, gợi mở cho các em những điều cần thiết cho viết đoạn văn. Giáo viên chưa chịu khó suy nghĩ, vận dụng các phương pháp dạy học và hình thức dạy học khác nhau vào các tiết dạy mà chỉ giảng dạy theo một quy trình áp đặt rập khuôn nên chưa cuốn hút chưa tạo ra nguồn cảm hứng viết văn cho học sinh.

2.1.2. Về phía học sinh

Nhiều em sợ học văn, viết văn do vốn từ còn hạn chế. Đa số các em học sinh lớp 3 khi viết đoạn văn chỉ chú ý viết những câu trả lời theo gợi ý vì thế đoạn văn cộc lốc thiếu sự liên kết, mắc nhiều lỗi về diễn đạt câu văn, cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh chưa thực sự hợp lí và có hiệu quả.

2.2 Nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên

2.2.1 Về phía giáo viên

- Giáo viên còn thụ động kiến thức ở sách giáo khoa mà không chịu tìm tòi đọc thêm tài liệu khác liên quan đến giảng dạy đặc biệt là khi dạy Tiếng Việt nên ngôn ngữ của giáo viên còn hạn hẹp, bí từ.

- Khi tổ chức các hoạt động trong giờ học, giáo viên chưa phân định được hoạt động nào là trọng tâm. Hình thức tổ chức dạy học chưa phong phú do giáo viên chưa thực sự đầu tư vào chất lượng bài soạn.

- Giáo viên chưa chịu khó suy nghĩ, vận dụng các phương pháp dạy học và hình thức dạy học khác nhau vào các tiết dạy mà chỉ giảng dạy theo một quy trình áp đặt rập khuôn.

- Việc tổ chức dạy các giờ tập làm văn (được coi là dạy mẫu) ở các trường tiểu học chưa nhiều nên giáo viên chưa có cơ hội để học tập lẫn nhau nhằm nâng cao năng lực giảng dạy.

- Một nguyên nhân đặc biệt nữa là do đại dịch Covid-19 làm việc dạy học trở lên khó khăn hơn, nhất là trong việc truyền tải kiến thức, kĩ năng cho học sinh.

2.2.2 Về phía học sinh

- Do học sinh chưa có kỹ năng quan sát. Do tâm lý lứa tuổi, do chưa được rèn luyện thường xuyên nên các em chưa có cách quan sát cụ thể chi tiết. Các em chỉ quan sát thoáng qua, hời hợt, thậm chí có em còn không để ý đến đối tượng cần quan sát. Thêm vào đó khả năng tưởng tượng còn hạn chế, thiếu vốn sống thực tế. Do vậy khi viết đoạn văn còn có những câu văn lạc lõng không sát thực với yêu cầu của đề bài.

- Chưa biết dùng từ, đặt câu Vốn từ của học sinh lớp 3 còn nghèo nàn, chưa hiểu hết nghĩa của từ , chưa hiểu nhiều về cấu tạo của câu nên khi viết đoạn văn các em còn nhiều hạn chế. Các em không biết viết thế nào, viết từ đâu để thành một đoạn văn.

- Chưa có kỹ năng sắp xếp câu thành đoạn. Từ chỗ nói chưa thành câu, nói câu cộc lốc nên khi viết các em bị chi phối nhiều. Hơn nữa các em còn không biết viết câu nào trước, câu nào sau, viết chưa thành câu đã chấm hết câu, viết xuống dòng tùy tiện do vậy nhiều bài văn của các em viết không thành đoạn theo đúng yêu cầu.

- Bên cạnh đó việc học online cũng làm hạn chế rất nhiều việc học sinh tiếp thu kiến thức, kỹ năng mà cô giáo muốn truyền tải.

Trước những thực trạng đó, tôi thiết nghĩ việc dạy tập làm văn ở tiểu học nói chung và lớp 3 nói riêng cần phải phải có phương pháp dạy học thích hợp để nâng cao chất lượng viết đoạn văn cho học sinh. Năm học 2021 – 2022, được phân công chủ nhiệm lớp 3C, trong quá trình giảng dạy tôi nhận thấy kỹ năng viết đoạn văn ở một số học sinh vẫn còn nhiều hạn chế. Để biết chính xác khả năng viết đoạn văn của học sinh, tôi đã tiến hành khảo sát, đánh giá khả năng viết đoạn văn của học sinh lớp mình.

2.3. Kết quả khảo sát

Đề khảo sát: Viết một đoạn văn ngắn kể về một người thân của em.

Kết quả thu được như sau:

Học sinh	Điểm 9; 10		Điểm 7; 8		Điểm 5; 6		Điểm dưới 5	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
52	5	9,6	10	19,2	34	65,4	3	5,8

Qua bảng thống kê chất lượng, tôi thấy kết quả làm bài ở lớp là rất thấp. Tôi còn trao đổi với các giáo viên trong khối về bài viết của học sinh, nhìn chung cũng cho kết quả tương tự. Tỷ lệ học sinh viết được đoạn văn ở mức khá trở lên còn rất hạn chế.

3. Nội dung biện pháp đã thực hiện

Từ những nguyên nhân này, để khắc phục tình trạng trên tôi đã nghiên cứu và áp dụng chín biện pháp để nâng cao kỹ năng viết đoạn văn cho học sinh như sau:

3.1. Biện pháp thứ nhất: Coi trọng việc hướng dẫn học sinh quan sát đối tượng kể hoặc tả

Dạy cho học sinh lớp 3 kể hoặc tả chân thực một đối tượng, trước hết phải đi từ yêu cầu kể hoặc tả đúng thực tế nghĩa là thông qua việc quan sát trực tiếp. Quan sát có thể là tranh ảnh, cũng có khi là người, là cảnh vật (quê hương, trường lớp), là hoạt động (lễ hội, thể thao, văn nghệ...). Chính vì vậy dạy cho học sinh biết quan sát để hình thành thói quen chuẩn bị bài làm tốt là một yêu cầu quan trọng khi viết đoạn văn đối với học sinh. Quan sát đối tượng kể hoặc tả là tìm ra các đặc điểm riêng biệt của đối tượng để đưa vào bài viết của mình một cách chân thực và sinh động. Quan sát là sử dụng các giác quan để nhận biết sự vật. Dạy học sinh quan sát chính là dạy học sinh cách sử dụng các giác quan để tìm ra đặc điểm riêng biệt của từng đối tượng cần kể hoặc tả. Để rèn kỹ năng quan sát cho học sinh lớp 3, tôi hướng dẫn các em như sau:

- Dựa vào các câu hỏi gợi ý ở sách giáo khoa để định hướng học sinh quan sát

- Lựa chọn trình tự quan sát: Ví dụ: Quan sát bức tranh (ảnh) vẽ (chụp) một cảnh đẹp. (Tuần 12 trang 102)

- Trước khi cho HS quan sát các tranh (ảnh) về một cảnh đẹp mà các em đã chuẩn bị sẵn, nói những điều các em biết về cảnh đẹp ấy dựa vào các câu hỏi gợi ý, tôi cho cả lớp cùng quan sát bức ảnh chụp cảnh biển Phan Thiết trong SGK. Phần làm mẫu tôi tiến hành như sau:

+ Tôi yêu cầu học sinh dựa vào từng câu hỏi gợi ý trong SGK, quan sát thật kỹ bức ảnh, suy nghĩ và tìm ý diễn đạt.

+ Hướng dẫn học sinh lựa chọn trình tự quan sát: Quan sát theo trình tự không gian: Quan sát toàn bộ rồi quan sát từng chi tiết (bộ phận) hoặc ngược lại.

a) Tranh (ảnh) vẽ (chụp) cảnh gì? Cảnh đó ở nơi nào?

- HS quan sát và trả lời như sau: Bức ảnh chụp cảnh biển Phan Thiết thật đẹp và thơ mộng.

b) Màu sắc của tranh (ảnh) như thế nào?

- Học sinh: Bao trùm lên toàn cảnh là một màu xanh với nhiều sắc độ khác nhau.

c) Cảnh trong tranh (ảnh) có gì đẹp?

- Học sinh lần lượt nêu những gì mình quan sát được: mặt biển rộng mênh mông, nước biển trong xanh./ Những con sóng nối đuôi nhau xô vào bờ cát./ Từng đoàn thuyền đang căng buồm ra khơi đánh cá/ Xa xa những dãy núi sừng sững như bức tường thành/ Những rặng dừa đu đưa trước gió như chào đón du khách,...

d) Cảnh trong tranh (ảnh) gợi cho em những suy nghĩ gì?

- Học sinh: Vẻ đẹp của biển Phan Thiết thật hấp dẫn. Ước gì mùa hè này em được đi nghỉ mát ở đây để tận mắt ngắm nhìn cảnh đẹp trong ảnh.

Ví dụ: Kể lại một trận thi đấu thể thao mà em đã có dịp được xem. (Tuần 29 trang 96)

- Tôi cũng tiến hành tương tự: yêu cầu học sinh dựa vào từng câu hỏi gợi ý trong SGK, nhớ và hình dung lại những gì mình đã được xem hay chính là những gì đã được quan sát để tìm ý diễn đạt.

- Với bài này tôi hướng dẫn học sinh lựa chọn trình tự quan sát: theo trình tự thời gian: Bắt đầu, diễn biến, kết thúc.

Ví dụ: Kể về một người lao động trí óc mà em biết. (Tuần 22 – trang 38)
Tôi hướng dẫn học sinh quan sát:

- Quan sát đặc điểm bên ngoài (hình dáng, độ tuổi...) rồi đến đặc điểm bên trong (tính tình).

* Đặc điểm bên ngoài:

- Người đó là ai, già hay trẻ, đàn ông hay đàn bà, thanh niên hay thiếu nữ?

- Người đó tên là gì? Bao nhiêu tuổi?
- Người đó làm nghề gì?
- Người đó có đặc điểm gì về hình dáng (dáng người, nước da, khuôn mặt, mái tóc, cặp mắt, nụ cười...)
- Người đó làm những việc gì?
- * Đặc điểm bên trong
- Người đó làm việc như thế nào?
- Có say mê, yêu công việc của mình hay không?
- Những công việc thường làm và thái độ của người đó ra sao?

Để việc quan sát đem lại hiệu quả giúp học sinh viết tốt đoạn văn, tôi yêu cầu học sinh khi quan sát cần kết hợp nhiều giác quan như mắt nhìn, tai nghe,... Coi trọng việc hướng dẫn học sinh quan sát đối tượng kể hoặc tả trong dạy tập làm văn sẽ giúp học sinh biết cách quan sát, từ đó giúp các em nhận xét sự vật chính xác, lột tả được chân thực đối tượng cần kể hoặc tả. Quan sát tốt giúp các em làm văn sinh động hơn.

3.2. Biện pháp thứ hai: Hướng dẫn học sinh tích lũy vốn từ

Như chúng ta đã biết, để viết được một bài văn hay, giàu hình ảnh điều thiết yếu nhất là phải có vốn từ phong phú, từ đó mới có thể lựa chọn từ đúng tạo nên câu văn hay, sinh động, có “màu sắc, âm thanh”. Chính vì vậy, việc bổ sung vốn từ cho học sinh là việc làm hết sức quan trọng. Vậy nguồn nguyên liệu đó lấy ở đâu? Tôi nghĩ trong các bài tập đọc có khá nhiều. Mỗi chủ đề của môn Tiếng Việt thì môn tập đọc đều có những bài văn, bài thơ nói về chủ đề đó. Trong các tiết dạy, giáo viên nên tập cho học sinh trả lời thành câu đủ ý và chú ý đến những bài tập đọc có liên quan đến tiết tập làm văn. Từ đó học sinh có thể rút ra những câu văn hay, từ ngữ đẹp và ghi nhớ để sau này vận dụng. Và tôi đã hướng dẫn học sinh tích lũy vốn từ bằng cách:

3.2.1. Bổ sung vốn từ thông qua các bài học

Các bài học của các phân môn trong môn Tiếng Việt được xây dựng theo quan điểm đồng tâm. Quá trình dạy các phân môn Tiếng Việt đều có tác dụng hỗ trợ, bổ sung cho nhau. Muốn học sinh viết được đoạn văn hay thì trước hết phải giúp các em tích lũy vốn từ qua các bài học của môn Tiếng Việt.

Ví dụ: Dạy bài Tập đọc: “Nhớ lại buổi đầu đi học” (Tiếng Việt 3 - Tập 1 - Trang 51) của Thanh Tịnh.

Bài văn là những hồi tưởng đẹp đẽ của nhà văn về buổi đầu tiên tới trường. Trong bài tác giả sử dụng những từ ngữ giàu cảm xúc. Khi dạy tôi gợi mở: Con hãy tìm những từ ngữ diễn tả cảm xúc trong bài? Nhiều em học sinh đã tìm được các từ ngữ: náo nức, kỉ niệm, mon man, cảm giác trong sáng, âu

yếm, lạ, bỡ ngỡ, ngập ngừng, e sợ, thềm vụng, ước ao, rụt rè... Do đó, học sinh được phát hiện từ - được đọc những từ hay như thế. Bên cạnh đó tôi còn giúp học sinh hiểu nghĩa một số từ ngữ, từ đó giúp các em dần dần tích lũy vốn từ của mình.

- Cuối bài tôi dùng câu hỏi: Con có cảm nghĩ gì khi học xong bài này?
Các em đã nêu nhiều ý kiến khác nhau:

- + Con học tập tác giả cách sử dụng từ ngữ để diễn đạt.
- + Tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh.
- + Bài văn giúp con nhớ lại buổi đầu đi học của mình.

Từ cách hướng dẫn trên tôi đã giúp các em biết vận dụng những từ ngữ, cách sử dụng từ ngữ để viết đoạn văn “Kể lại buổi đầu em đi học”.

Ví dụ: Khi học xong bài Luyện từ và câu: Từ ngữ về nghệ thuật . Dấu phẩy (Tiếng Việt 3 - Tập 2 - Trang 53) học sinh phải nắm được các từ ngữ:

- Chỉ những người hoạt động nghệ thuật: diễn viên, ca sĩ, nhà ảo thuật, ...
- Chỉ các hoạt động nghệ thuật: ca hát, biểu diễn, quay phim,...
- Chỉ các môn nghệ thuật: xiếc, ảo thuật, múa rối,... Từ đó giúp các em ghi nhớ, vận dụng những từ ngữ thuộc chủ đề lễ hội để vận dụng viết đoạn văn: “Kể về một buổi biểu diễn nghệ thuật”.

Ví dụ: khi học về chủ đề Lễ hội, tôi cho học sinh làm một số bài tập sau:

+ Tìm từ ngữ, hình ảnh miêu tả người đi xem hội - Học sinh: đông như nước chảy, quây kín, trèo lên cây xem cho rõ (tập đọc: Hội vật), nườm nượp người đi xe (tập đọc: Đi hội chùa Hương).

+ Tìm từ ngữ miêu tả không khí tung bừng, sôi nổi của lễ hội.

- Học sinh: chiêng khuua trống đánh vang lừng (tập đọc: Hội đua voi ở Tây Nguyên), người xem la hét, cổ vũ (chính tả: Hội đua thuyền), tiếng trống dồn lên, gập rút, giục giã (tập đọc: Hội vật)

+ Tìm các từ ngữ miêu tả các động tác của các đôi thủ trong các trò chơi dân gian.

- Học sinh: lao đầu chạy, phóng như bay (tập đọc: Hội đua voi ở Tây Nguyên), giữ cho thuyền không bị nghiêng ngả, đi đúng đường đua (Chính tả: Hội bơi trải), đánh trước dứ sau, nhắc bông, loay hoay, lăn xả, đánh ráo riết (Tập đọc: Hội vật).

Với các từ ngữ học sinh tìm được tôi thường yêu cầu học sinh tập đặt câu để qua đó các em hiểu thêm về nghĩa của từ đồng thời được thấy giá trị biểu cảm của câu văn nếu từ ngữ được dùng hay, chính xác. Loại bài tập này tôi thường đưa xen vào các giờ Tập đọc, Chính tả, Luyện từ và câu bằng các câu hỏi nhỏ.

3.2.2. Làm giàu vốn từ ngữ cho học sinh thông qua việc sưu tầm và sử dụng hợp lý hệ thống tranh ảnh

Như chúng ta đã biết, vốn từ ngữ trong cuộc sống là cực kì phong phú. Trong đó từ ngữ được giới thiệu trong các bài học chỉ là một bộ phận nhỏ. Vì vậy song song với công việc hệ thống hoá lại các từ ngữ theo từng chủ điểm từ các bài tập đọc, chính tả, luyện từ và câu tôi đã luôn cố gắng giúp học sinh tự khai thác vốn từ trong cuộc sống bằng cách trong quá trình giảng dạy tôi hết sức quan tâm đến vấn đề sử dụng đồ dùng dạy học.

Chẳng hạn khi dạy bài văn Nói về quê hương hay Nói viết về cảnh đẹp đất nước, kể về các hoạt động trong ngày hội, tôi đã tự sưu tầm và yêu cầu học sinh cùng sưu tầm những tấm ảnh, tờ lịch chụp hình một cảnh đẹp nào đó của đất nước, các ảnh chụp về lễ hội, ngày hội. Các em đã rất hăng hái với công việc này và đã sưu tầm được nhiều tấm ảnh có giá trị. Ví dụ: ảnh Hồ Gươm, vịnh Hạ Long, Đà Lạt, ảnh hội đua thuyền, hội chọi trâu, hát quan họ,...

Từ những tranh ảnh đó, tôi giúp các em khai thác vốn từ ngữ thông qua các câu hỏi, bài tập nhỏ. Chẳng hạn với bức tranh Hồ Gươm, tôi yêu cầu học sinh tìm những từ ngữ để miêu tả mặt hồ, cầu Thê Húc, hàng liễu ven hồ...

Từ việc quan sát tranh, các em đã tìm được khá nhiều từ ngữ hay:

- + Tả mặt hồ: trong xanh, lăn tăn gợn sóng, phẳng lặng, in bóng mây trời
- + Tả tháp rùa: uy nghiêm, cổ kính, rêu phong
- + Tả rặng liễu ven hồ: loà xoà, nghiêng mình soi bóng, như mái tóc thướt tha.



Cảnh đẹp Hồ Gươm



Cảnh đẹp Vịnh Hạ Long



Lễ hội đua thuyền



Lễ hội chọi trâu ở Đồ Sơn

Tôi nhận thấy rằng với việc sử dụng tranh ảnh minh họa như vậy không những giúp các em khai thác được vốn từ ngữ vô cùng phong phú trong cuộc sống mà còn giúp các em trong lớp bổ sung vốn từ cho bản thân, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để lựa chọn từ ngữ hợp lí trong việc diễn đạt câu văn.

3.2.3. *Sử dụng phương tiện dạy học hiện đại trong các tiết dạy*

Tập làm văn để cung cấp vốn sống cho học sinh Trong những năm gần đây, sự bùng nổ việc ứng dụng công nghệ thông tin trên toàn cầu trong mọi phương diện đã trở nên rất phổ biến và không thể thiếu trên mọi lĩnh vực công việc. Đặc biệt với ngành giáo dục, việc sử dụng công nghệ thông tin trong việc giảng dạy là một hình thức đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực. Trong mỗi tiết học giờ đây, người giáo viên có thể khai thác và sử dụng công nghệ thông tin như một công cụ hữu ích để việc giảng dạy trở nên hấp dẫn đồng thời giúp học sinh đón nhận kiến thức một cách nhanh chóng. Mọi thông tin, tài liệu hỗ trợ cho công việc giảng dạy có thể khai thác được trên mạng Internet, các bài dạy đều có thể thiết kế trên máy tính... để trong giờ dạy giáo viên không còn phải đưa ra những giáo cụ đã cũ hỏng với tính minh họa không cao cho học sinh quan sát. Hơn nữa, trong các trường học, việc sử dụng các bài giảng điện tử và thiết bị dạy học hiện đại, kết hợp với phương pháp dạy học truyền thống đang từng bước được nghiên cứu và triển khai ứng dụng, bước đầu đã đem lại kết quả khả quan. Vì thế, đổi mới phương pháp dạy học bằng việc sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và thiết bị dạy học hiện đại (như máy chiếu, máy chiếu đa vật thể, bảng hình, ca-me-ra, máy tính) là nhu cầu rất cần thiết trong giảng dạy mà đặc biệt là trong dạy Tập làm văn. Qua thực tế giảng dạy phân môn Tập làm văn lớp 3 tôi thấy học sinh thường gặp nhiều khó khăn vướng mắc ở một số bài văn miêu tả theo chủ điểm.

Ví dụ:

- Kể về một ngày hội
- Kể về một buổi biểu diễn nghệ thuật
- Kể về một trận thi đấu thể thao

Khi chữa các bài viết của học sinh tôi thấy nhược điểm lớn nhất của học sinh là bài viết còn sơ sài, ít hình ảnh gợi tả, nặng về kể lể. Chẳng hạn, khi kể về một buổi biểu diễn nghệ thuật xiếc, các em thường liệt kê các tiết mục mà ít đi vào tả kĩ các cử chỉ, động tác, điệu bộ... của các nghệ sĩ biểu diễn, không khí sôi nổi, hào hứng của buổi biểu diễn do đó bài văn chưa sinh động. Hay khi kể về lễ hội, phần kể về các trò chơi dân gian các em thường chỉ liệt kê các trò chơi mà chưa chú trọng việc dùng các từ ngữ gợi tả giàu hình ảnh để tả lại các trò chơi một cách sinh động, phần tả không khí lễ hội còn mờ nhạt, sơ sài.

Nghiên cứu tìm hiểu những lí do dẫn đến tồn tại nêu trên của học sinh tôi thấy một vấn đề rất đáng quan tâm là vốn sống của các em. Như chúng ta đã biết học sinh lớp 3 tuổi còn nhỏ, vốn sống ít, khả năng tập trung quan sát chưa cao. Đặc biệt qua trò chuyện tôi thấy có rất nhiều em ít có điều kiện thưởng thức các chương trình biểu diễn nghệ thuật, địa phương lại không có hoạt động lễ hội. Chính điều này có ảnh hưởng lớn đến chất lượng bài viết của học sinh về các chủ đề nêu trên. Vì vậy để giúp học sinh có thể viết tốt các đoạn văn ở dạng miêu tả theo chủ điểm, tôi nghĩ rằng cần cung cấp thêm vốn sống cho học sinh. Chẳng hạn khi học về chủ đề Lễ hội để giúp các em có thể làm tốt bài văn Kể về một ngày hội, tôi tổ chức cho học sinh xem ảnh hoặc băng hình về một số lễ hội và các trò chơi diễn ra trong các lễ hội. Trước khi cho học sinh xem, tôi đưa ra một số yêu cầu để học sinh tập trung quan sát, nhận xét, ghi chép bằng một số câu hỏi trong phiếu. Ví dụ:

- Đây là lễ hội nào?
- Hội được tổ chức vào thời gian nào, ở đâu?
- Mọi người đi xem hội như thế nào?
- Hội được bắt đầu bằng hoạt động gì?
- Hội có những trò chơi gì? (đấu vật, đua thuyền, hát quan họ,...)
- Cảm tưởng của em về ngày hội đó như thế nào?

Được trực tiếp xem video, học sinh dường như cảm thấy mình đang được tham gia lễ hội, được tận mắt quan sát các hoạt động trong ngày hội, lễ hội nên rất hào hứng chăm chú theo dõi để có thể hoàn thành phiếu nhận xét do giáo viên đưa ra. Phiếu nhận xét được thiết kế dưới đây nhằm mục đích định hướng quan sát cho học sinh, cũng là giúp học sinh tìm từ và ý và biết cách lựa chọn ý để tả từng hoạt động, diễn ra trong ngày hội. Sau đây là minh họa phiếu sử dụng cho hoạt động xem băng hình về một ngày hội.

Câu hỏi gợi ý	Từ và ý
Không khí ngày hội như thế nào?
Ngày hội có những hoạt động gì?
Em thích nhất hoạt động, trò chơi gì trong ngày hội?
Thái độ của mọi người khi xem các trò chơi?

Thông qua những kết quả ghi chép trong phiếu, các em đã tự tin hơn khi học tiết làm văn miệng và bài viết của các em đã có những tiến bộ rõ rệt. Như vậy, việc cung cấp vốn sống cho học sinh thông qua băng hình dạy học là một việc làm có ý nghĩa thiết thực tạo cho các em thói quen quan sát, nhận xét, gây hứng thú cho học sinh trong quá trình học phân môn Tập làm văn. Đây chính là những cơ sở thuận lợi giúp cho học sinh viết văn tốt hơn. (Minh họa đĩa CD: bài giảng Kể về một ngày hội ở phần phụ lục).

3.3. Biện pháp thứ ba: Hình thành thói quen quan sát và ghi chép

“Sổ tay Tiếng Việt” tích lũy từ ngữ Một bài văn tốt là một bài văn biết sử dụng ngôn ngữ để ghi lại một cách sinh động (gợi tả- giàu hình ảnh nhạc điệu, gợi cảm- giàu cảm xúc) những quan sát trong thực tế cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Như vậy có thể nói những quan sát trong thực tế đời sống sinh hoạt, lao động hàng ngày là chất liệu giúp cho học sinh viết được những bài đoạn hay.

Khả năng quan sát và nhất là việc ghi lại, tái hiện những quan sát đó trong khi viết văn còn hạn chế. Bên cạnh đó, trong thực tế giảng dạy phân môn Tập làm văn ở lớp 3 tôi nhận thấy rất nhiều học sinh còn lười suy nghĩ, không hăng hái phát biểu trước câu hỏi của giáo viên đặt ra. Điều này ảnh hưởng xấu đến quá trình tiếp thu kiến thức, khả năng diễn đạt của các em còn hạn chế. Điều đó ảnh hưởng rất lớn đến khả năng viết văn của các em. Để khắc phục những hạn chế nêu trên ở học sinh, ngay từ những ngày đầu của năm học, tôi đã yêu cầu và động viên tất cả học sinh trong lớp lập cuốn “Sổ tay Tiếng Việt”. Sổ ghi chép theo từng chủ điểm, mỗi chủ điểm ghi các mục như sau:

Chủ điểm:

+ Những từ ngữ theo chủ đề học sinh ghi lại những từ ngữ theo chủ điểm đã học trong tuần hoặc các quán ngữ, thành ngữ nếu có.

Ví dụ: Chủ điểm: Quê hương: Học sinh ghi chép các từ: quê hương, đất nước, giang sơn, quê quán, quê cha đất.

+ Những từ ngữ, hình ảnh, câu văn hay học sinh tìm ghi những từ ngữ hay, những câu văn hay có sử dụng những biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa... có trong các bài học của chủ điểm đó.

Ví dụ: Bài Chỗ bánh khúc của dì tôi (Tiếng Việt 3 – Tập 1 – Trang 91)

- Lá rau như mạ bạc, trông như được phủ một lượt tuyết cực mỏng. Những hạt sương sớm đọng trên lá long lanh như những bóng đèn pha lê.

- Cắn một miếng bánh thì như thấy cả hương đồng, cỏ nội gói vào trong đó. Ví dụ: Bài Rừng cây trong nắng (Tiếng Việt 3 – Tập 1 – Trang 148)

- Những thân cây tràm vươn thẳng lên trời như những cây nến khổng lồ.

+ Những từ ngữ, câu văn câu thơ hay khác.

- Học sinh có thể tự ghi những từ ngữ, câu văn hay sau khi tự đọc, tự tìm tòi, tự sáng tác hay được cô giáo đọc cho nghe.

Bằng cách này tôi đã tạo cho học sinh thói quen ghi chép thường xuyên và tạo được hứng thú ghi chép cho các em. Nhờ có cuốn “Sổ tay Tiếng Việt” mà việc dùng từ ngữ hay để viết đoạn văn của các em đạt hiệu quả rõ rệt (Minh họa một trang ghi chép của học sinh phần phụ lục).

3.4. Biện pháp thứ tư: Giúp học sinh nắm chắc bố cục đoạn văn

Mỗi đoạn văn có một nội dung nhất định và có sự liên kết ý chặt chẽ để diễn tả nội dung của đoạn. Giữa các câu văn trong đoạn phải có sự liên mạch, có quan hệ về ý với nhau, không rời rạc, không lộn xộn; các câu văn trong đoạn được sắp xếp theo một trình tự nhất định nhằm minh họa cụ thể cho nội dung đoạn văn. Thông thường, một đoạn văn được bố cục theo 3 phần:

- Mở đoạn
- Thân đoạn
- Kết đoạn

Ở lớp 3 chưa yêu cầu học sinh phải nắm chắc bố cục để viết đoạn văn mà chủ yếu yêu cầu học sinh dựa vào các câu hỏi gợi ý để viết đoạn văn. Nhưng các câu hỏi gợi ý trong sách giáo khoa thường được sắp xếp theo bố cục của đoạn văn yêu cầu viết. Chính vì vậy để học sinh có kỹ năng viết đoạn văn tốt tôi thường hướng dẫn học sinh nắm được bố cục của đoạn văn thông qua các bài tập rèn kỹ năng nói, viết đoạn văn để học sinh nắm được:

- Mở đoạn: Giới thiệu người (cảnh, hội, trận thi đấu thể thao,...) định kể hoặc tả bằng 1 đến 2 câu dựa vào gợi ý ở trong sách giáo khoa.

- Thân đoạn: Có nhiệm vụ triển khai, thể hiện nội dung và làm rõ trọng tâm yêu cầu. Đây là phần chính bao gồm nhiều ý đòi hỏi sự sắp xếp ý theo một trình tự nhất định, đảm bảo tính hợp lý, chặt chẽ, mạch lạc và làm rõ yêu cầu của đề bài. Phần này yêu cầu học sinh nói, viết từ 3 đến 5 câu dựa vào các gợi ý tiếp theo trong sách giáo khoa.

- Kết đoạn: Nêu cảm nghĩ của mình về người (cảnh, hội, trận thi đấu thể thao,...). Phần này đòi hỏi học sinh nói, viết ngắn gọn (1 đến 2 câu) nêu cảm nghĩ sát đề bài một cách tự nhiên, để lại ấn tượng thường dựa vào câu gợi ý cuối cùng trong sách giáo khoa.

Ví dụ: Khi dạy tiết Tập làm văn Tuần 23 “Kể về một buổi biểu diễn nghệ thuật” (Tiếng Việt 3 - Tập 2 - Trang 72).

Bài tập 1. Kể lại một buổi biểu diễn nghệ thuật mà em được xem.

Gợi ý:

a) Đó là buổi biểu diễn nghệ thuật gì?

- b) Buổi biểu diễn được tổ chức ở đâu? khi nào?
- c) Em cùng đi xem với những ai?
- d) Buổi biểu diễn có những tiết mục nào?
- e) Em thích tiết mục nào em nhất? Hãy nói cụ thể về tiết mục ấy.

Sau khi hướng dẫn học sinh nắm được yêu cầu của bài tập, yêu cầu học sinh đọc gợi ý rồi tôi nhấn mạnh:

- Gợi ý a giúp con mở đầu bài kể của mình (mở đoạn).
- Các gợi ý b, c, d, e giúp con kể lại những diễn biến trong buổi biểu diễn. đây chính là phần trọng tâm của đề bài yêu cầu (phần thân đoạn).
- Nêu lên cảm nghĩ của mình sau khi được xem buổi biểu diễn nghệ thuật chính là kết đoạn).

Tiếp theo tôi hướng dẫn học sinh nói theo từng câu gợi ý rồi nói theo từng phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. Cuối cùng luyện cho học sinh nói cả đoạn. Tôi hướng dẫn học sinh nắm chắc yêu cầu của bài tập, phân biệt được sự khác nhau của bài tập 2 (rèn kỹ năng viết) với bài tập 1 (rèn kỹ năng nói). Nhắc học sinh ngôn ngữ viết khác ngôn ngữ nói, để hoàn thành yêu cầu bài tập 2 cần dựa vào gợi ý của bài tập 1 nhưng trọng tâm cần phải kể rõ về những tiết mục trong buổi biểu diễn. Đoạn viết phải đảm bảo bố cục 3 phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. Sau đó tôi yêu cầu học sinh hoàn thành đoạn văn. Với cách làm trên mà học sinh lớp tôi đã biết viết đoạn văn hoàn chỉnh đủ ba phần (mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn) có sự liên kết về ý, diễn đạt theo một trình tự nhất định. Trong lớp không còn em nào viết đoạn văn thiếu bố cục.

3.5. Biện pháp thứ năm: Rèn kỹ năng diễn đạt cho học sinh

3.5.1. Hướng dẫn học sinh viết câu văn ngắn gọn, sáng sủa

Để giúp học sinh có thói quen viết câu văn ngắn gọn thì khi gặp các câu văn học sinh viết rườm rà, tối nghĩa tôi thường cho sửa ngay.

Ví dụ: Khi kể về người hàng xóm có học sinh đã viết: Ông Cẩn là người hàng xóm tốt bụng mà em yêu quý nhất... Cả nhà em rất yêu quý ông.

Để sửa cho học sinh tôi đã gợi ý bằng một số câu hỏi như:

- Con có nhận xét gì về câu văn bạn viết? (câu của bạn lặp từ: yêu quý).
 - Con hãy sửa lại giúp bạn để câu văn rõ ý và hay hơn.
- + Học sinh: Ông Cẩn là người hàng xóm rất tốt bụng. Cả nhà em ai cũng yêu quý ông.

3.5.2. Hướng dẫn học sinh viết câu văn có sử dụng từ gợi tả màu sắc, âm thanh

Nhiều học sinh khi viết văn chưa có ý thức sử dụng các từ ngữ gợi tả màu sắc, âm thanh do đó mà bài viết của các em thường kém sinh động. Ví dụ có học sinh viết: Mặt trời đang nhô lên. Đây là câu tuy đủ ý nhưng thiếu từ ngữ

gợi tả âm thanh nên chưa sinh động. Vì vậy tôi đưa ra một số câu hỏi gợi ý để học sinh viết lại câu văn hay hơn.

- Mặt trời hình gì? Em có nhận xét gì màu sắc của mặt trời?

Em hãy viết lại câu văn tả màu sắc của mặt trời cho hay hơn.

+ Học sinh: Ông mặt trời như một quả cầu lửa đang từ từ đội biển nhô lên.

Ví dụ có học sinh viết: Máy con chim đang kêu ríu rít.

Tương tự tôi cũng đưa ra một số câu hỏi gợi ý để học sinh viết lại câu văn hay hơn.

- Em thấy tiếng chim hót như thế nào?

- Em sửa lại câu như thế nào cho sự vật trở nên gần gũi hơn?

+ Học sinh sửa: Máy chú chim đang trò chuyện ríu rít trên cành cây.

3.5.3. Hướng dẫn học sinh sử dụng biện pháp so sánh

So sánh là một trong những biện pháp nghệ thuật được sử dụng rất phổ biến trong văn học, ca dao, dân ca, thành ngữ thậm chí trong sinh hoạt cuộc sống thường nhật của người Việt Nam.

Ví dụ như:

- Mùa xuân, lá bàng mới nảy trông như những ngọn nến xanh lung linh.

So sánh thể hiện sự quan sát và đối chiếu giữa hai hay nhiều sự vật để tìm ra những nét tương đồng. Nó đặc biệt hữu ích trong viết văn nhất là khi viết đoạn văn miêu tả. Nhận thấy nếu học sinh biết sử dụng những câu văn có sử dụng biện pháp so sánh một cách hợp lí sẽ giúp cho bài văn của các em trở nên giàu hình ảnh và sinh động hơn. Vì vậy trong quá trình giảng dạy, tôi thường sử dụng những dạng bài tập giúp các em luyện tập sử dụng biện pháp so sánh theo các mức độ khác nhau.

Ví dụ như:

Dạng 1: Gạch dưới câu văn có sử dụng so sánh trong đoạn văn, đoạn thơ sau: Mùa xuân lá bàng mới nảy trông như những ngọn nến xanh lung linh.

Dạng 2: Viết tiếp vào chỗ chấm để tạo thành câu có sử dụng biện pháp so sánh: Buổi sáng, những hạt sương còn đọng lại trên lá trông như...

Dạng 3: Viết lại những câu văn dưới đây cho sinh động, gợi cảm bằng cách sử dụng các hình ảnh so sánh: Mặt trời mới mọc đỏ ối. Con sông quê em quanh co, uốn khúc.

Thông qua việc sử dụng các dạng bài tập trên xen kẽ trong các giờ tập đọc, tiết bổ sung...tôi nhận thấy các em có sự tiến bộ rõ rệt trong cách viết văn. Các em đã dần viết được những câu văn ngắn gọn, diễn đạt mạch lạc hơn và lời văn thêm sinh động có hình ảnh.

3.5.4. Hướng dẫn học sinh sử dụng biện pháp nhân hoá

Khi làm bài học sinh thường ít chú ý đến việc sử dụng biện pháp nhân hoá trong bài văn của mình, chính vì vậy mà tôi thường xuyên hướng dẫn học sinh sử dụng biện pháp nhân hoá để câu văn thêm sinh động. Chẳng hạn như có học sinh viết: Bông hồng nhưng nở rất đẹp. Tôi dùng câu hỏi sau để giúp học sinh viết được câu văn sinh động hơn nhờ việc sử dụng biện pháp nhân hoá.

- Giáo viên: Em hãy dựa vào câu văn này để viết câu văn khác sao cho người đọc cảm thấy bông hoa hồng đẹp và gần gũi với con người hơn.

- Học sinh: Chị hồng nhưng đang khoe vẻ đẹp kiều diễm của mình dưới nắng mai.

Sau đó tôi cho học sinh so sánh hai câu văn để học sinh thấy biện pháp nhân hoá có tác dụng như thế nào và chú ý sử dụng trong quá trình viết văn.

3.5.5. Hướng dẫn học sinh nối câu tạo đoạn tốt hơn

Khi liên kết các câu tạo thành đoạn văn học sinh thường chỉ chú ý đến dấu hiệu hình thức bên ngoài (đủ bộ phận câu) mà chưa chú ý đến nội dung giữa các câu. Tức là học sinh nghĩ gì viết đó sao cho đủ số lượng câu.

Ví dụ: Khi học sinh viết một đoạn văn ngắn (từ 5-7 câu) kể về một người hàng xóm. Có học sinh viết như sau: “Người hàng xóm mà em định kể là bác Hà. Bác Hà ngoài năm mươi tuổi. Bác vẫn còn rất khỏe. Bác làm nghề bán hàng. Cả nhà em đều rất yêu quý bác. Tình cảm của bác cũng rất tốt với gia đình em. Đi đâu về bác luôn có quà cho em.”

- Giáo viên cho học sinh đọc lại đoạn văn mà mình đã làm cho cả lớp nghe sau đó phân tích từng câu văn xem nội dung ý nghĩa của các câu đã liên kết với nhau chưa để học sinh tìm ra những điểm chưa đúng về cách sắp xếp câu văn, cách dùng từ. Sau đó giáo viên hướng dẫn học sinh sắp xếp lại câu văn cho phù hợp với nội dung của bài và hướng dẫn học sinh cách trình bày bố cục của một đoạn văn bao giờ cũng có: câu mở đoạn (tức là giới thiệu đoạn văn mà mình định viết), sau đó là thân đoạn (những câu viết về nội dung đoạn văn), cuối cùng là câu kết đoạn (có thể nêu cảm nghĩ hoặc nêu một nhận xét về nội dung vừa viết).

Sau khi hướng dẫn học sinh viết đoạn văn có bố cục rõ ràng có nhiều em đã viết đoạn văn kể về người hàng xóm rất hay và em học sinh viết đoạn văn như ở ví dụ nêu trên đã sắp xếp lại các câu một cách hợp lý, ý các câu trong đoạn văn được liên kết chặt chẽ.

Qua thực hành luyện tập với những dạng bài tập như trên chắc chắn học sinh sẽ nối câu tạo đoạn văn có bố cục, nội dung chặt chẽ hơn.

3.6. Biện pháp thứ sáu: Tăng cường yêu cầu thực hành viết đoạn văn và chú trọng dạy tốt các bài tập làm văn nói.

3.6.1. Tăng cường yêu cầu thực hành viết đoạn văn

Tuy đã cung cấp cho học sinh hàng loạt những kiến thức về cách dùng từ, đặt câu, sử dụng dấu câu, luyện nói,... nhưng đối với từng bài tập thực hành viết cụ thể chúng ta cần làm tốt các bước theo quy trình sau:

- Xác định, nắm chắc yêu cầu của bài (giáo viên, học sinh).
- Học sinh thực hành nói theo yêu cầu của bài viết (nếu bài không có phần luyện nói).
- Giáo viên nhận xét bổ sung.
- Học sinh thực hành viết theo yêu cầu của bài tập (giáo viên theo dõi giúp đỡ học sinh còn yếu).
- Giáo viên chấm nhận xét một số bài. Ví dụ: Bài tập 2 Tập làm văn tuần 15 yêu cầu như sau:
 - Dựa vào bài tập làm văn miệng tuần trước hãy viết một đoạn văn giới thiệu về tổ em.

+ Bước 1: Học sinh đọc yêu cầu đề bài:

Giáo viên hỏi: Bài yêu cầu gì? (Viết một đoạn văn giới thiệu về tổ em).

Khi giới thiệu về tổ em cần giới thiệu về những gì?...

+ Bước 2: Giáo viên yêu cầu khoảng 2 - 3 học sinh khá giỏi trình bày miệng đoạn văn giới thiệu về tổ của mình, học sinh và giáo viên nhận xét bổ sung.

+ Bước 3: Giáo viên yêu cầu học sinh viết vào vở (giáo viên theo dõi giúp đỡ học sinh còn yếu).

+ Bước 4: Giáo viên chấm nhận xét, đọc một số bài viết tiêu biểu.

* Những vấn đề cần chú ý khi yêu cầu học sinh viết đoạn văn:

- Đối với những bài có câu hỏi gợi ý: tuyệt đối giáo viên không được yêu cầu học sinh phải viết đoạn văn bằng cách trả lời lần lượt những câu hỏi theo gợi ý.

- Tùy thuộc vào đối tượng học sinh giáo viên có thể yêu cầu cụ thể:

+ Ví dụ: Đối với học sinh trung bình giáo viên chỉ yêu cầu học sinh viết câu đúng, câu văn rõ ràng. Đối với học sinh khá giỏi giáo viên có thể khuyến khích sự sáng tạo của học sinh như viết câu văn có hình ảnh sinh động, có sử dụng biện pháp tu từ, tập bố cục đoạn văn theo 3 phần: Phần mở đầu, phần nội dung, phần kết luận.

- Giáo viên cần phải biết trân trọng những suy nghĩ sáng tạo của các em mặc dù chỉ rất nhỏ.

3.6.2. Chú trọng dạy tốt các bài tập làm văn nói

Bài tập làm văn rèn kỹ năng nói rất quan trọng, giúp học sinh làm tốt bài tập làm văn viết. Việc viết câu văn, đoạn văn có thành công hay không phụ thuộc nhiều vào sự chuẩn bị “ngôn ngữ nói” của học sinh. Ngoài việc “nói” rèn cho học sinh sự mạnh dạn, tự tin thì học sinh được rèn kỹ năng nói, tư duy phát triển tốt hơn. Trong quá trình nói học sinh đã có ý thức nói thành câu, rèn cách nói mạch lạc, rõ ràng giúp các em biết thể hiện điệu bộ diễn tả tâm trạng lời cuốn người nghe. Bài tập làm văn nói ở lớp 3 cần phải làm tốt các bước sau:

- Hướng dẫn học sinh nắm vững yêu cầu của bài tập
 - Đưa hệ thống câu hỏi gợi ý nói
 - Hướng dẫn học sinh nói (trả lời câu hỏi) theo gợi ý
 - Cho học sinh luyện nói cả bài theo nhóm
 - Cho học sinh luyện nói bài trước lớp; nhận xét, sửa chữa bài nói của học sinh
- Ví dụ: Khi dạy tiết Tập làm văn – Tuần 6: “Kể lại buổi đầu em đi học” (Tiếng Việt 3 – Tập 1 – Trang 52).

Bài tập 1: Kể lại buổi đầu em đi học

Tôi tiến hành như sau:

Bước 1: Sau khi hướng dẫn học sinh xác định yêu cầu của bài tập, tôi nhấn mạnh: Kể lại buổi đầu đi học, em có thể nói về buổi đầu tiên đến trường tập trung để vào lớp 1 (ngày tựu trường hay ngày khai giảng hoặc buổi đầu tiên được cắp sách đến lớp không nhất thiết phải là ngày tựu trường hay khai giảng).

Bước 2: Hướng dẫn học sinh nhớ lại buổi đầu đi học của mình theo gợi ý (Giáo viên đưa bảng phụ chép sẵn gợi ý) sau:

- a. Em đến trường đi học lần đầu vào buổi sáng hay buổi chiều? Thời tiết hôm đó như thế nào?
- b. Hôm ấy, em đi học một mình hay có ai đưa?
- c. Trên đường tới trường, em nhìn thấy những cảnh gì?
- d. Hôm đó, trường học trông như thế nào?
- e. Buổi đầu đi học, điều gì làm cho em thấy lạ lùng, ngỡ ngàng?
- g. Lúc đó em mong muốn điều gì?

Bước 3: Gọi học sinh nói từng câu theo gợi ý, mỗi câu hỏi gợi ý tôi gọi từ 2 đến 3 học sinh nói. Sau khi mỗi học sinh nói xong tôi gọi học sinh khác nhận xét, chỉnh sửa (nếu học sinh nói sơ sài, dùng từ sai...), giáo viên nhận xét, khích lệ, động viên để học sinh nói tốt.

Để giúp học sinh luyện nói tốt, giáo viên có thể sử dụng biện pháp gợi mở dẫn dắt nhằm giúp các em nói được những câu văn cụ thể, sinh động.

Ví dụ:

- Học sinh trả lời câu a: Em đến trường đi học lần đầu vào buổi sáng. Hôm đó thời tiết mát mẻ.

- Giáo viên hỏi thêm: Đó là buổi sáng mùa nào? Bầu trời ra sao? Từ đó tôi giúp học sinh có thể nói được câu văn sinh động: Em đến trường đi học lần đầu vào một buổi sáng mùa thu mát mẻ. Hôm đó, bầu trời trong xanh, những tia nắng ban mai như nhảy múa trước mắt em. Khi hướng dẫn học sinh nói hết từng câu theo gợi ý, tôi gọi 1 đến 2 em khá, giỏi kể lại buổi đầu đi học của mình trước lớp, yêu cầu các học sinh khác theo dõi và nhận xét xem bạn kể có tự nhiên không, nói đã thành câu chưa. Giáo viên nhận xét, chỉnh sửa cho học sinh để các em kể tốt hơn.

Bước 4: Yêu cầu 2 học sinh ngồi cạnh kể cho nhau nghe về buổi đầu đi học của mình trong thời gian 3 phút đến 4 phút. Giáo viên bao quát, uốn nắn, sửa chữa cho học sinh đặc biệt là những em khả năng diễn đạt kém.

Bước 5: Gọi một số học sinh kể trước lớp (2 đến 3 học sinh), yêu cầu cả lớp theo dõi, nhận xét xem bạn kể có tự nhiên không, nói đã thành câu chưa, sử dụng từ ngữ có đúng không, bạn có sử dụng từ ngữ nào hay, câu văn nào có hình ảnh, sinh động, giàu cảm xúc. Giáo viên nhận xét, đánh giá các bài kể của học sinh, cho điểm những bài học sinh kể tốt. Từ đó giúp học sinh biết sửa chữa lỗi sai, học tập phát huy những điều hay, khích lệ để học sinh thích nói và luyện nói tốt hơn.

Muốn thực hiện tốt các bài tập rèn kỹ năng nói để phát huy hết khả năng mỗi đối tượng học sinh, giáo viên cần lưu ý:

- Xác định rõ ràng mục đích, yêu cầu của từng bài tập.
- Rèn kỹ năng nói cho học sinh từ mức độ thấp đến mức độ cao.
- Giáo viên phải có trình độ hướng dẫn và năng lực ứng xử linh hoạt trên lớp.
- Giáo viên phải biết động viên, khích lệ học sinh mạnh dạn tập nói và luyện nói tốt.

- Kiên trì hướng dẫn và tôn trọng lắng nghe ý kiến của học sinh, phê phán, khéo léo, chú ý biểu dương thành tích là chính.

- Chú trọng uốn nắn sửa chữa từng câu nói của học sinh.

3.7. Biện pháp thứ bảy: Thường xuyên chấm, chữa bài cho học sinh

Khi viết văn, học sinh thường không chỉ mắc một loại lỗi mà các lỗi của học sinh thường rất đa dạng và nếu không được chữa một cách cẩn thận thì việc tái mắc lỗi là điều không thể tránh khỏi. Một trong những biện pháp đem lại hiệu quả cho việc nâng cao kỹ năng viết đoạn văn cho học sinh lớp 3 chính là khâu chấm, chữa bài cho học sinh ngay tại lớp. Chấm - nhận xét bài chính là

đánh giá cái được, cái chưa được của học sinh, giúp học sinh nhận ra những lỗi sai về cách dùng từ, viết câu, sự liên kết giữa các câu văn trong đoạn để kịp thời sửa chữa làm tốt hơn cho những bài viết sau. Chính vì thế khi chấm bài giáo viên cần chấm kỹ, sửa lỗi cho học sinh một cách triệt để đồng thời ghi lại những ý có sáng tạo, cách sử dụng từ, hình ảnh có giá trị của học sinh. Khi nhận xét bài giáo viên cần chỉ rõ cái được, cái chưa được của bài về từng khía cạnh như:

+ Bài viết đúng nội dung, đủ số lượng, câu theo yêu cầu chưa.

+ Cách dùng từ, viết câu ra sao (từ nào, câu nào viết hay, hay ở chỗ nào, từ nào sử dụng chưa hợp lý, câu nào viết chưa đúng yêu cầu học sinh sửa lại). (Có thể học sinh ghi lại những câu văn hay để học tập).

+ Việc liên kết các câu đã phù hợp chưa... Với những bài viết chưa tốt, chưa hoàn thành giáo viên cho các em viết lại bài ở tiết hướng dẫn học sau đó đổi bài cho bạn để học sinh đánh giá bài viết của lẫn nhau. Những đoạn văn viết của học sinh đúng, đủ nội dung yêu cầu, mắc lỗi ít, lỗi không phổ biến tôi thường sửa lỗi ngay cho học sinh đó để học sinh tự rút kinh nghiệm. Những đoạn viết mắc nhiều lỗi, lỗi phổ biến (nhiều học sinh mắc phải) tôi chữa chung để cho cả lớp cùng nhận xét, sửa chữa rút kinh nghiệm.

Ví dụ: Khi viết đoạn văn “Kể về người hàng xóm mà em quý mến”, em Anh Đức viết đoạn văn “Kể về người hàng xóm mà em quý mến” như sau:

“Ông Cẩn là người hàng xóm mà gia đình em yêu quý nhất. Ông năm nay 61 tuổi. Ông là bộ đội nay đã về nghỉ hưu. Giàng người ông cao lớn. Ông có lức da bánh mật nhìn rất khoẻ mạnh. Gia đình em rất yêu quý ông. Mỗi khi rảnh rỗi cả nhà em lại sang nhà ông chơi. Mỗi khi ông đi đâu về ông đều có quà cho em. Ông Cẩn rất yêu quý gia đình em.”

- Tôi yêu cầu Đức đọc đoạn văn cho cả lớp nghe rồi hướng dẫn học sinh nhận xét đoạn viết của bạn theo gợi ý:

+ Đoạn viết của bạn đã đủ ý, đảm bảo nội dung chưa?

+ Bạn dùng từ đã đúng và hay chưa?

- Học sinh trong lớp đã chỉ ra đoạn viết của bạn Đức đủ ý, đúng nội dung nhưng sơ sài, chưa bộc lộ được cảm xúc còn mắc lỗi về:

+ Chính tả: Giàng người, lức da

+ Lặp từ: Mỗi khi

+ Lặp câu: Ông Cẩn là người hàng xóm mà gia đình em yêu quý nhất.

Gia đình em rất yêu quý ông.

Do đó, đa số học sinh trong lớp đã phát hiện ra những lỗi sai trong đoạn viết của bạn giúp bạn nhận ra lỗi sai để sửa và bản thân mình cũng rút được kinh nghiệm để không mắc lỗi như bạn.

Ngoài ra để học sinh có kỹ năng viết đoạn văn tốt sau khi chữa bài xong tôi thường đọc cho các em nghe những đoạn văn hay, giàu hình ảnh để học sinh tham khảo học tập. Nhờ cách làm này mà kỹ năng viết đoạn văn của học sinh lớp tôi dần dần được nâng cao.

3.8. Biện pháp thứ tám: Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh

Hiện nay khoa học công nghệ thông tin ngày càng phát triển, học sinh được tiếp xúc với khoa học công nghệ hiện đại từ rất sớm nên đa số học sinh không thích học văn; ngại, sợ phải viết văn. Các em chỉ thích học tin học, ngoại ngữ... Do đó, việc rèn kỹ năng viết đoạn văn nếu chỉ phó mặc cho các em trong thời gian ở trường mà không chú trọng khâu chuẩn bị ở nhà thì quả là một sai lầm.

Bên cạnh đó, một số phụ huynh cho rằng học tốt văn là do năng khiếu của từng em. Vì vậy, ngay buổi họp cha mẹ học sinh đầu năm tôi đã thông báo tình hình học văn, viết đoạn văn của từng học sinh để cha mẹ các em nắm được và nêu một số biện pháp nâng cao kỹ năng viết đoạn văn cho các em ở nhà rồi lấy ý kiến tham khảo của một số phụ huynh có kinh nghiệm và đi đến thống nhất: cha mẹ phải thường xuyên kiểm tra bài vở, đôn đốc nhắc nhở con chuẩn bị bài ở nhà; tạo điều kiện để con được tiếp cận với thế giới bên ngoài qua thực tế hoặc qua các phương tiện thông tin, chuẩn bị cho con một góc học tập đúng quy cách.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các bậc phụ huynh giúp con chuẩn bị tốt cho bài tập viết đoạn văn ở lớp, tôi phôtô cho cha mẹ các em một bản: “Hướng dẫn chuẩn bị các tiết Tập làm văn có bài tập yêu cầu viết đoạn văn” để họ có điều kiện giúp đỡ, hướng dẫn con chuẩn bị. Chẳng hạn như sau:

STT	Tuần học	Tên bài	Nội dung cần chuẩn bị
1	
2	Tuần 12	Nói, viết về cảnh đẹp đất nước	- Tranh (ảnh) về cảnh đẹp của đất nước ta. - Tìm hiểu thông tin về cảnh đẹp đó thông qua các phương tiện thông tin.
3

Do đó mà đa số các tiết Tập làm văn học sinh lớp tôi chuẩn bị bài ở nhà rất chu đáo. Ví dụ: Tiết Tập làm văn Tuần 12: “Nói, viết về cảnh đẹp đất nước” nhiều học sinh mang đến lớp những bức ảnh rất đẹp. Em Diệu Anh sưu tầm được bức ảnh về Động Phong Nha Kẻ Bàng và em còn được mẹ hướng dẫn tìm hiểu thông tin qua mạng Internet:

- Tiết Tập làm văn Tuần 23: “Kể lại một buổi biểu diễn nghệ thuật”.
- Hay tiết Tập làm văn Tuần 26: “Kể về một ngày hội”.

Nhiều học sinh đến lớp đã khoe với cô: Con đã được đi xem buổi biểu diễn văn nghệ ở nhà văn hóa xã nhân dịp đầu xuân, xem biểu diễn xiếc ở rạp xiếc Trung ương nhân dịp Tết thiếu nhi 1 - 6, xem lễ hội đèn Cỏ Loa, đèn Gióng, lễ hội đèn Hai Bà Trưng...

Học sinh chuẩn bị tốt bài ở nhà, đến lớp được giáo viên hướng dẫn, định hướng viết bài nên kỹ năng viết đoạn văn của học sinh được từng bước nâng lên. Song song với việc làm trên, tôi còn yêu cầu học sinh mang bài viết đã được cô giáo nhận xét, chấm chữa về cho bố mẹ xem để cha mẹ các em thấy được những ưu điểm, những tồn tại trong đoạn viết của các em. Để từ đó bố mẹ kịp động viên con phát huy những ưu điểm, khắc phục những tồn tại ở những bài viết đoạn văn tiếp sau. Do được sự động viên kịp thời của cô giáo, của bố mẹ nhiều em học sinh trong lớp tôi đã có kỹ năng viết đoạn văn rất tốt, các em không còn cảm giác sợ, ngại các bài tập yêu cầu viết đoạn văn như Hồng Khanh, Đức Thiên, Gia Bình,...

4. Kết quả thực hiện

Nâng cao kỹ năng viết đoạn văn cho học sinh lớp 3 chính là góp phần giúp học sinh học tốt phân môn Tập làm văn nói riêng và môn Tiếng Việt nói chung, trau dồi vốn Tiếng Việt, vốn văn học, phát triển tư duy, mở rộng hiểu biết, bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm trong sáng, tình yêu cái đẹp và thái độ ứng xử đúng mực trong cuộc sống cho học sinh. Bằng những kinh nghiệm đã nêu ở trên, tôi đã áp dụng trong suốt quá trình rèn kỹ năng viết đoạn văn cho học sinh và bước đầu đã thu được một số kết quả:

- 100% các em làm bài Tập làm văn đúng yêu cầu.
- Hầu hết các em viết câu văn đúng ngữ pháp, đúng chính tả.
- Các em đã viết được nhiều bài văn giàu hình ảnh, có cảm xúc; vốn từ phong phú.

- Học sinh có hứng thú, tiếp thu bài một cách chủ động trong giờ học Tập làm văn. Điều đó chứng tỏ các biện pháp đã đem lại kết quả tốt, cần được phát triển để thực sự nâng cao chất lượng viết đoạn văn cho học sinh.

Kết quả thu được qua khảo nghiệm sau 1 học kì ứng dụng như sau:

Thời điểm	Số	Điểm 9; 10		Điểm 7; 8		Điểm 5; 6		Điểm dưới 5	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Trước khi thực hiện biện pháp	52	5	9,6	10	19,2	34	65,4	3	5,8
Sau khi thực hiện biện pháp	52	30	57,6	16	30,8	6	11,6	0	0

Đối chiếu với chất lượng đầu năm học và kết quả khảo sát trên, tôi thấy tỉ lệ học sinh lớp tôi đạt điểm 9-10 được nâng lên rõ rệt từ 9,6% qua đợt khảo sát thứ nhất đến nay đã tăng lên 48%; số học sinh đạt điểm 7-8 cao hơn khảo sát lần 1 là 11,6%, số lượng học sinh có điểm dưới 5 giảm còn 0%. Đối chiếu với các lớp khác thì số học sinh đạt điểm 5;6 nhiều và còn điểm dưới 5. Mặt khác qua các đợt kiểm tra định kì, chất lượng môn Tiếng Việt của lớp tôi luôn dẫn đầu khối.

Từ kết quả trên, tôi khẳng định rằng các giải pháp mà tôi đã trình bày trong sáng kiến thực sự có hiệu quả thiết thực và có tính khả thi cao đối với việc dạy và học về viết đoạn văn cho học sinh lớp 3.

Các biện pháp trên không chỉ được áp dụng cho đối tượng học sinh lớp 3 mà còn được áp dụng cho học sinh lớp 4; 5. Qua hệ thống các bài tập có yêu cầu viết đoạn văn đã giúp các em có hiểu biết về đoạn văn, rèn kĩ năng trình bày, củng cố và mở rộng được vốn từ, có thêm hiểu biết về các lĩnh vực trong cuộc sống. Học sinh hứng thú, say mê với tiết học hơn.

Sáng kiến cũng góp phần thúc đẩy phong trào đổi mới phương pháp dạy học đối với giáo viên toàn trường. Giúp giáo viên thấy được vai trò quan trọng của việc dạy học viết đoạn văn cho học sinh lớp 3 và các lớp khác. Mặt khác sáng kiến giúp cho Ban giám hiệu, tổ chuyên môn có thêm tài liệu để bồi dưỡng giáo viên.

C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Để đạt được những thành công trong dạy văn nói chung và dạy viết đoạn văn cho học sinh lớp 3 nói riêng, bản thân mỗi giáo viên chúng ta ngoài năng khiếu vốn có thì sự học hỏi để trau dồi nâng cao hiểu biết cho bản thân mình là một việc làm thường xuyên liên tục. Muốn thành công trong dạy tập làm văn thì trước hết chúng ta phải dạy thật tốt tất cả các phân môn của môn Tiếng Việt theo tinh thần đổi mới phương pháp. Ngoài ra, muốn học sinh có kỹ năng viết đoạn văn tốt thì giáo viên phải:

- Nghiên cứu, chuẩn bị tốt các tiết dạy Tập làm văn có yêu cầu viết đoạn văn.
- Dạy cho học sinh cách chuẩn bị bài Tập làm văn có yêu cầu viết đoạn văn.
- Vận dụng các phương pháp giảng dạy linh hoạt trong giờ dạy và phải có năng lực ứng xử linh hoạt trên lớp.
- Chú trọng rèn kỹ năng nói cho học sinh trong những bài tập làm văn nói.
- Coi trọng khâu chấm, chữa bài nói, bài viết của học sinh.
- Chú ý tới tất cả các đối tượng học sinh để có cách rèn kỹ năng viết đoạn văn khác nhau. Việc rèn kỹ năng viết đoạn văn cho học sinh lớp 3 góp phần nâng cao khả năng sáng tạo của các em với thế giới xung quanh. Góp phần giáo dục tình cảm thẩm mỹ, lòng yêu cái đẹp; góp phần phát triển ngôn ngữ ở trẻ, khơi gợi cho các em những tình cảm, xúc cảm, những ý nghĩ cao đẹp. Kỹ năng viết đoạn văn tốt ở lớp 3 là tiền đề, là điều kiện để các em có khả năng viết văn tốt ở lớp 4, lớp 5 và các bậc học sau này.

2. Khuyến nghị

2.1 Về phía giáo viên

- + Cần nắm chắc nội dung chương trình phân môn Tập làm văn ở lớp 3 và các khối lớp khác.
- + Tích cực nghiên cứu trau dồi hiểu biết về các lĩnh vực của cuộc sống.
- + Không ngừng sáng tạo và đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng buổi 2.
- + Thực hiện tốt việc đánh giá thường xuyên theo Thông tư 22/2016, động viên, khích lệ học sinh kịp thời, khuyến khích sự sáng tạo của các em khi viết đoạn văn.
- + Thường xuyên trao đổi, thảo luận trong tổ, nhóm chuyên môn những vấn đề còn vướng mắc.
- Đối với tổ chuyên môn và nhà trường:
 - + Cần chỉ đạo sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn và sinh hoạt chuyên môn cấp trường có chất lượng.

- + Tích cực tổ chức các chuyên đề về dạy Tập làm văn.
- + Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh, tạo điều kiện để các em có thêm hiểu biết từ thực tiễn.
- + Có biện pháp chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy học ở buổi 2.

2.2. Về phía nhà trường

- Ban giám hiệu và các cấp quản lí cần quan tâm hơn nữa về cơ sở vật chất, đặc biệt là các trang thiết bị dạy học phân môn Tập làm văn như: tranh ảnh, băng hình dạy học... Điều đó có một vai trò hết sức to lớn giúp giáo viên hoàn thành tốt hơn công tác giảng dạy.

- Tổ chức tốt và thường xuyên các hoạt động ngoại khoá, thăm quan dã ngoại, các cuộc thi tìm hiểu kiến thức...nhằm làm giàu, làm phong phú hơn vốn sống, vốn hiểu biết cho các em.

- Thường xuyên tổ chức tốt các buổi hội thảo, hội giảng chuyên đề về dạy học Tập làm văn nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học phân môn này ở Tiểu học.

Trên đây là “*Một số biện pháp giúp học sinh nâng cao kỹ năng viết đoạn văn lớp 3*” mà tôi đã áp dụng và đạt hiệu quả cao. Chắc rằng trong quá trình thực hiện vẫn còn nhiều thiếu sót mà bản thân chưa chỉ ra được. Tôi rất mong được học tập thêm ở các bạn đồng nghiệp, Hội đồng ban giám khảo.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Thanh Trì, ngày 4 tháng 05 năm 2022

Tôi xin cam đoan đây là SKKN của mình viết, không sao chép nội dung của người khác.

Người viết

Cao Mỹ Linh

PHỤ LỤC

Một trang ghi chép “Sổ tay Tiếng Việt” của học sinh

Chủ đề: Quê hương

Những từ ngữ thuộc chủ đề

- Các từ ngữ chỉ sự vật ở quê hương: cây đa, dòng sông, con đò, mái đình, ngọn núi, phố phường.

- Các từ chỉ tình cảm đối với quê hương: gắn bó, nhớ thương, yêu quý, thương yêu, bùi ngùi, tự hào.

- Các từ cùng nghĩa với từ “quê hương”: quê quán, quê cha đất tổ, nơi chôn rau cắt rốn.

Những từ ngữ, hình ảnh, câu văn hay

Bài: Vẽ quê hương

- Xanh tươi, xanh mát, xanh ngắt, tre xanh, lúa xanh, trời xanh

- Đỏ thắm, đỏ tươi, đỏ chót.

Bài: Quê hương

Quê hương là chùm khế ngọt

Cho con trèo hái mỗi ngày

Quê hương là đường đi học

Con về rợp bướm vàng bay...

Bài: Chỗ bánh khúc của dì tôi

- Lá rau như mạ bạc, trông như được phủ một lượt tuyết cực mỏng.

Những hạt sương sớm đọng trên lá long lanh như những bóng đèn pha lê.

- Cắn một miếng bánh thì như thấy cả hương đồng, cỏ nội gói vào trong đó.

Những từ ngữ, câu văn hay khác

- Đứng ở giữa cánh đồng vào thời điểm lúa đang thì con gái, mới thường thức được vẻ đẹp rất nên thơ của cánh đồng. Đẹp nhất là ngắm nhìn những đợt sóng lúa đuổi nhau vội vàng, nhấp nhô lên xuống, giống hệt như một tấm thảm nhung xanh mà ai đó đang tung lên hạ xuống.

- Cánh đồng lúa như một tấm thảm xanh khổng lồ. Em tận ngàn ngắm mãi “dải lụa xanh” này mà không biết chán.

DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Sách giáo khoa Tiếng Việt 3 – Tập 1, tập 2 - Nhà xuất bản Giáo dục
Sách giáo viên Tiếng Việt 3 – Tập 1, tập 2 - Nhà xuất bản Giáo dục
Thiết kế bài giảng Tiếng Việt 3 – Tập 1, tập 2 - Nhà xuất bản Giáo dục
Phương pháp dạy Tiếng Việt ở Tiểu học - Lê Phương Nga – Nguyễn Trí
Phương pháp dạy các môn học ở lớp 3 – Tập 2- Nhà xuất bản Giáo dục
Dạy văn cho học sinh tiểu học - Hoàng Hòa Bình
Tiếng Việt nâng cao lớp 3 – Nhiều tác giả
Tuyển tập 150 bài văn hay tiểu học 3 - Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
Tạp chí giáo dục tiểu học - Nhiều tác giả
Hỏi đáp về dạy Tiếng Việt 3- Nguyễn Minh Thuyết
Giải đáp 188 câu hỏi về giảng dạy Tiếng Việt ở tiểu học - Trần Mạnh
Hưởng - Lê Hữu Tĩnh